

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2025

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Nghĩa;
- Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXX-ST ngày 09/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Huỳnh Thị H**, sinh năm 1990; **nơi** cư trú: khu phố D, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nay là khu phố D, xã T, tỉnh Tây Ninh; số căn cước 072190001263 do Cục CSĐKQL cư trú và DL QG cấp ngày 25/3/2022; có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy L**, sinh năm 1990; **nơi** cư trú: tổ B, ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nay là tổ B, ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh; số căn cước: không thu thập được; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây

Ninh năm 2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L không chăm lo cho vợ, con, chị đã khuyên can nhiều lần nhưng anh L không thay đổi, từ năm 2018 chị không còn chung sống với anh L cho đến nay. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị H và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/4/2014, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu K, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và không cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa: Chị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Chị H là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

Kiến nghị vi phạm: không có.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H. Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao chị Huỳnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/4/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Huỳnh Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Duy L được quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị H là nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Duy L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, giấy chứng nhận kết hôn số 126/2013 ngày 22/10/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu ly hôn nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, cung cấp lời khai đối với yêu cầu của nguyên đơn thể hiện **anh** không quan tâm đến cuộc sống hôn nhân, không có nhu cầu, nguyện vọng, thiện chí hòa giải đoàn tụ. Chị H yêu cầu được ly hôn với anh L vì lý do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của chị H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H, chị H được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị H và anh L có một con chung là cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/4/2014, anh L không có ý kiến thể hiện nguyện vọng nuôi con chung. Trong khi đó, chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có nguyện vọng được tiếp tục được nuôi dưỡng cháu; để đảm bảo sự ổn định sự phát triển tâm sinh lý và tham khảo ý kiến của con chung, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H là phù hợp với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy L.

2. Về con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 30/4/2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận chị Huỳnh Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Duy L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Duy L được quyền đến thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0002132 ngày 11 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- CC.THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Tân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc An